

Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam 2006 của 118 Nhà Đấu tranh Dân chủ quốc nội Việt Nam



Việt Nam, 8-4-2006

Kính gửi Đồng bào Việt Nam ở trong và ngoài Nước,

Chúng tôi, ký tên dưới đây, đại diện cho hàng trăm nhà đấu tranh Dân chủ ở quốc nội và tất cả mọi người Dân nào đang khao khát một nền Dân chủ chân chính cho Quê hương Việt Nam hôm nay, đồng thanh lên tiếng :

I. Thực trạng của Việt Nam

1- Trong cuộc Cách mạng tháng 8-1945, sự lựa chọn của toàn Dân tộc ta là **Độc lập Dân tộc**, chứ không phải là **chủ nghĩa xã hội**. Bản Tuyên Ngôn Độc Lập ngày 2-9-1945 chẳng nhắc đến một từ nào về chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa cộng sản cả. Hai nguyên nhân chính làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng ấy là **Khát vọng Độc lập Dân tộc** và **Khoảng trống quyền lực** lúc bấy giờ ở Việt Nam (quân Nhật đã đầu hàng phe Đồng minh ngày 15-8-1945 và thực dân Pháp đã bị quân Nhật đảo chính cướp quyền từ ngày 9-3-1945).

Rõ ràng mục tiêu của cuộc cách mạng ấy đã bị đảng Cộng sản Việt Nam đánh tráo. Và dĩ nhiên, **Quyền Dân tộc tự quyết** cũng hoàn toàn bị thủ tiêu. Đã có ít nhất 2 cơ hội lịch sử rất thuận lợi là năm 1954 ở miền Bắc và năm 1975 trên cả nước, để Dân tộc khẳng định **Quyền tự quyết** của mình. Nhưng tất cả đều đã bị đảng Cộng sản Việt Nam tráo trở không thực hiện. Vì một khi nền chuyên chính vô sản đã được thiết lập, thì theo Lênin, chức năng đầu tiên của nó chính là : **bạo lực và khủng bố trấn áp !**

2- Tiếp đến, ngày 2-9-1945 tại Hà Nội, ông Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ lâm thời Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã trình trọng tuyên bố với Dân tộc và với Thế giới rằng : **"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo Hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được ; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc**. Lời nói bất hủ ấy ở trong bản **Tuyên ngôn độc lập** năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là : mọi Dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do. Bản **Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền** của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói : **"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi ; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi"**. Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được...". (trích Tuyên Ngôn Độc Lập 2-9-1945).

Thế nhưng, tất cả những quyền thiêng liêng ấy của dân tộc đều bị chà đạp thô bạo ngay sau đó, khi mà chính quyền cộng sản được dựng lên.

3- Đến tháng 2-1951 Tuyên ngôn của đảng Lao động Việt Nam (nay là đảng Cộng sản Việt Nam) kỳ đại hội lần thứ 2, đã viết: **"Chủ nghĩa của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin"**. Và trong Điều Lệ, phần Mục Đích và Tôn Chỉ còn khẳng định rõ ràng hơn : **"Đảng Lao động Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Ăngghen - Lênin - Xtalin và tư tưởng Mao Trạch Đông, kết hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng..."**.

Kể từ đó, nhất là ở miền Bắc sau năm 1954, rồi cả nước sau ngày 30-4-1975 thì bóng ma của chủ nghĩa cộng sản đã luôn đè ám lên đầu, lên cổ toàn Dân Việt Nam. Chính cái bóng ma ấy chứ không phải là cái gì khác đã triệt tiêu hầu hết những quyền con người của Nhân dân Việt Nam. Và hôm nay, nó vẫn đang tạm đô hộ, chiếm đóng lên cả 2 mặt tinh thần và thể chất của toàn Dân tộc Việt Nam.

II. Qui luật phổ biến toàn cầu

1- Lịch sử đã minh định rằng mọi quyền tự do, dân chủ ở bất cứ một chế độ độc đảng toàn trị nào, dù cộng sản hay không cộng sản, cũng **đều bị chà đạp không thương tiếc**, chỉ khác nhau ở mức độ mà thôi. Bất hạnh thay là cho đến nay, Dân tộc Việt Nam vẫn thuộc về một trong số ít các Quốc gia trên thế giới còn bị cai trị bởi chế độ độc đảng toàn trị cộng sản. Điều này thể hiện cụ thể tại Điều 4 của Hiến

pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hiện hành, rằng : “*Đảng cộng sản Việt Nam... theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội.*” Chính vì điều này mà các quyền tự do, dân chủ của Nhân dân đã hoàn toàn bị triệt tiêu, may ra chỉ còn vài mẩu vụn mà thôi !

2- Chính hệ thống quyền lực **không hề chấp nhận cạnh tranh và không hề chấp nhận bị thay thế** này đã thúc đẩy mạnh mẽ đà thoái hoá, biến chất của toàn bộ hệ thống ấy. Vì chẳng có qui luật và nguyên tắc cạnh tranh công bằng nào trên chính trường, nên sau những kỳ bầu cử thì toàn Dân không thể chọn được những con người và những lực lượng chính trị xứng đáng nhất. Bộ máy lãnh đạo, quản lý và điều hành do vậy ngày càng hư hỏng, rệu rã từ trung ương xuống cơ sở địa phương. Hậu quả là Việt Nam hôm nay trở thành Quốc gia bị tụt hậu quá xa so với các Nước trong khu vực và thế giới. Quốc nhục này và các quốc nạn khác khó bề tẩy xóa. **Vấn đề của mọi vấn đề, nguyên nhân của mọi nguyên nhân** chính vì đảng cộng sản Việt Nam là lực lượng chính trị duy nhất lãnh đạo Đất nước ! Thực tiễn đã xác minh rằng bất kỳ Nước nào đã bị rơi vào quỹ đạo của chủ nghĩa cộng sản thì đều **điều tàn thê thảm** cả. Liên Xô, cái nôi cộng sản, cùng với các Nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu khác, đã **dũng cảm vượt qua chính mình** để quay lại tìm đường đi đúng cho Dân tộc họ.

3- Chúng ta đều hiểu rằng : không ai có thể sửa được lịch sử, nhưng có thể bẻ chiều lịch sử. Và điều quan trọng hơn là qua những bài học của lịch sử, định hướng tốt cho tương lai. Con đường hôm qua của Dân tộc ta đã bị những người Cộng sản Việt Nam chọn một cách vội vàng, thiếu chín chắn và áp đặt cho cả Dân tộc một cách khiên cưỡng. Con đường ấy thực tế đã chứng minh là hoàn toàn sai lạc. Vì vậy Dân tộc ta hôm nay phải chọn lại con đường cho mình. Và **chắc chắn cả Dân tộc cùng chọn sẽ tốt hơn một người hay một nhóm người** nào đó. Đảng cộng sản Việt Nam cũng chỉ là một bộ phận của Dân tộc, nên không thể mạo danh Dân tộc để chọn thay ! Trước Dân tộc và lịch sử suốt hơn nửa thế kỷ qua (1954–2006), Đảng cầm quyền ấy đã **tiếm danh** chứ không **chính danh** chút nào! Bởi lẽ các cuộc bầu cử thực sự tự do hoàn toàn vắng bóng ở Việt Nam.

Từ thực trạng và qui luật trên đây, với ý thức trách nhiệm của Công dân trước vận mệnh Đất nước, chúng tôi xin được phép giải bày cùng toàn thể Đồng bào Việt Nam trong và ngoài Nước :

III. Mục tiêu, phương pháp và ý nghĩa cuộc đấu tranh

1- Mục tiêu cao nhất trong cuộc đấu tranh giành tự do, dân chủ cho Dân tộc hôm nay là làm cho **thế chế chính trị ở Việt Nam hiện nay phải bị thay thế triệt để**, chứ không phải được “đổi mới” từng phần hay điều chỉnh vặt vãnh như đang xảy ra. Cụ thể là phải chuyển từ thế chế chính trị nhất nguyên, độc đảng, không có cạnh tranh trên chính trường hiện nay, sang **thế chế chính trị đa nguyên, đa đảng**, có cạnh tranh lành mạnh, phù hợp với những đòi hỏi chính đáng của Đất nước, trong đó **hệ thống tam quyền Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp phải được phân lập rõ ràng**, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và trải nghiệm của Nhân loại qua những nền dân chủ đắt giá và đầy thành tựu.

Mục tiêu cụ thể là **thiết lập lại các quyền cơ bản của toàn Dân** sau đây :

- **Quyền Tự do Thông tin Ngôn luận** theo Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị của Liên Hiệp Quốc được biểu quyết ngày 16.12.1966, Việt Nam xin tham gia ngày 24-9-1982, điều 19,2 : “*Mọi người có quyền tự do ngôn luận, quyền này bao gồm cả quyền tự do tìm kiếm, nhận và truyền đạt mọi loại tin tức, ý kiến, không phân biệt ranh giới, hình thức truyền miệng, bằng bản viết, bản in, hoặc bằng hình thức nghệ thuật hoặc thông qua bất cứ phương tiện truyền thông đại chúng khác tùy theo sự lựa chọn của mình*”. Nghĩa là các đảng phái, tổ chức, cá nhân có quyền thông tin ngôn luận qua báo chí, phát thanh, truyền hình và các phương tiện truyền thông đại chúng khác mà không cần đợi phép của nhà cầm quyền.

- **Quyền Tự do hội họp, lập hội, lập đảng, bầu cử và ứng cử** theo Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 21 : “*Mọi Công dân... đều có quyền và cơ hội để (a) tham gia vào việc điều hành các công việc xã hội một cách trực tiếp hoặc thông qua những đại diện được họ tự do lựa chọn*”; (b) *bầu cử và ứng cử trong các cuộc bầu cử định kỳ chân thực, bằng phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và bỏ phiếu kín nhằm đảm bảo cho cử tri tự do bày tỏ ý nguyện của mình*”. Nghĩa là các

đảng phái thuộc mọi khuynh hướng cùng nhau cạnh tranh lành mạnh trong một nền dân chủ đa nguyên, đa đảng chân chính.

- **Quyền Tự do hoạt động Công đoàn độc lập** và **Quyền Đình công** chính đáng theo **Công ước Quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa**, được Liên Hiệp Quốc biểu quyết ngày 16-12-1966, điều 7 và 8 : “**Các Quốc gia thành viên của Công ước công nhận quyền của mọi người được hưởng những điều kiện làm việc công bằng và thuận lợi..., quyền của mọi người được thành lập và gia nhập Công đoàn mà mình lựa chọn, chỉ phải tuân theo quy chế của Tổ chức đó để thúc đẩy và bảo vệ các lợi ích kinh tế và xã hội của mình... (với) quyền đình công...**”. Các công đoàn này phải là những tổ chức duy nhất hoạt động độc lập, không có những loại Công đoàn tay sai của nhà cầm quyền.

- **Quyền Tự do Tôn giáo** theo **Công ước Quốc tế** về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 18 : “**Mọi người đều có quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo. Quyền tự do này bao gồm tự do có hoặc theo một Tôn giáo hoặc Tín ngưỡng do mình lựa chọn, tự do bày tỏ Tín ngưỡng hoặc Tôn giáo một mình hoặc trong tập thể với nhiều người khác, một cách công khai hoặc thầm kín dưới hình thức thờ cúng, cầu nguyện, thực hành và truyền đạo**”. Các Tôn giáo này phải hoạt động độc lập, chứ không thể bị biến thành công cụ cho nhà cầm quyền.

2- Phương pháp của cuộc đấu tranh này là **hòa bình, bất bạo động**. Và chính Dân tộc Việt Nam chủ động thực hiện cuộc đấu tranh này. Tuy nhiên, chúng ta rất cảm ơn sự ủng hộ nhiệt tình và ngày càng hiệu quả của tất cả những bạn bè trên thế giới. Thông qua những phương tiện thông tin hiện đại và qua sự giao lưu quốc tế ngày càng rộng mở, chúng ta sẽ tìm mọi cách **giúp Đồng bào kiện toàn nhận thức**. Và một khi Nhân dân đã **có nhận thức đúng và rõ thì nhất định sẽ biết hành động thích hợp và hiệu quả**.

3- Ý nghĩa của cuộc đấu tranh này là làm cho **chính nghĩa thắng phi nghĩa**, tiến bộ thắng lạc hậu, các lực lượng dân tộc đang vận dụng đúng quy luật của cuộc sống và xu thế của thời đại thắng những tà lực đang tìm cách đi ngược lại những xu thế và quy luật ấy. Đảng cộng sản Việt Nam vẫn còn đồng hành cùng Dân tộc hay không là tùy ở mức độ đảng ấy có khách quan, công bằng, sáng suốt và khiêm tốn chấp nhận các nguyên tắc bình đẳng của cuộc cạnh tranh lành mạnh hay không, **chỉ có thể chế chính trị độc đảng ấy là dứt khoát phải bị chôn táng vĩnh viễn vào quá khứ**. Từ đó, Dân tộc sẽ tìm được những con người tốt nhất, những lực lượng chính trị giỏi nhất sau mỗi kỳ bầu cử để lãnh đạo Đất nước. Nguyên tắc **“lẽ phải toàn thắng”** sẽ được thiết lập và cuộc sống cá nhân sẽ trở nên tốt hơn, xã hội sẽ trở nên nhân bản hơn và Đồng bào sẽ sống với nhau thân thiện hơn.

Chúng tôi mong ước Tuyên ngôn này thúc đẩy được **sự đóng góp tích cực của Đồng bào trong ngoài Nước và sự ủng hộ của Bạn bè Quốc tế**. Chúng tôi chân thành cảm ơn và kêu gọi các Cơ quan Liên Hiệp Quốc, các Quốc hội, Chính phủ, Tổ chức Quốc tế và Bạn bè trên toàn thế giới tiếp tục ủng hộ cách nhiệt tình và hiệu quả cho cuộc đấu tranh đầy chính nghĩa này, góp phần đưa Tổ quốc Việt Nam sớm sánh vai cùng các Nước văn minh, đạo đức, thịnh vượng, tự do trong cộng đồng Nhân loại hôm nay.

Đồng tuyên bố tại Việt Nam ngày 08 tháng 4 năm 2006

- | | |
|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1. Bs Nguyễn Xuân An, Huế | 2. Gv Đặng Hoài Anh, Huế |
| 3. Gv Đặng Văn Anh, Huế | 4. Bs. Lê Hoài Anh, Nha Trang |
| 5. Gs Nguyễn Kim Anh, Huế | 6. Gs Nguyễn Ngọc Anh, Đà Nẵng |
| 7. Nv Trịnh Cảnh, Vũng Tàu | 8. Lm F.X. Lê Văn Cao, Huế |
| 9. Gv Lê Cận, Huế | 10. Lm Giuse Hoàng Cận, Huế |
| 11. Gv Trần Thị Minh Cẩm, Huế | 12. Lm Giuse Nguyễn Văn Chánh, Huế |
| 13. Gv Nguyễn Thị Linh Chi, Cần Thơ | 14. Gs Hoàng Minh Chính, Hà Nội |
| 15. Gv Nguyễn Việt Cừ, Quảng Ngãi | 16. Ths Đặng Quốc Cường, Huế |
| 17. Nv Nguyễn Đắc Cường, Phan Thiết | 18. Dn Hồ Ngọc Diệp, Đà Nẵng |
| 19. Gv Trần Doãn, Quảng Ngãi | 20. Lê Thị Phú Dung, Sài Gòn |
| 21. Gv Hồ Anh Dũng, Huế | 22. Gs Trương Quang Dũng, Huế |
| 23. Bs Hà Xuân Dương, Huế | 24. Cựu Đại tá Phạm Quế Dương, Hà Nội |
| 25. Ls Nguyễn Văn Đài, Hà Nội | 26. Kt Trần Văn Đón, Phan Thiết |

27. Bs Hồ Đông, Vĩnh Long
29. Dn Trần Văn Ha, Đà Nẵng
31. Bs Lê Thị Ngân Hà, Huế
33. Vũ Thuý Hà, Hà Nội
35. Gv Trần Thạch Hải, Hải Phòng
37. Ks Đoàn Thị Diệu Hạnh, Vũng Tàu
39. Gv Phan Thị Minh Hạnh, Huế
41. Nv Trần Hào, Vũng Tàu
43. Gv Lê Lệ Hằng, Huế
45. Yt Chế Minh Hoàng, Nha Trang
47. Gv Lê Thu Minh Hùng, Sài Gòn
49. Lm Gk Nguyễn Văn Hùng, Huế
51. Gv Lê Thị Thanh Huyền, Huế
53. Ths Mai Thu Hương, Hải Phòng
55. PTs Nguyễn Ngọc Ké, Huế
57. Ths Nguyễn Quốc Khánh, Huế
59. Gs Trần Khuê, Sài Gòn
61. Nv Bùi Lăng, Phan Thiết
63. Hội trưởng PGHHTT Lê Quang Liêm, Sài Gòn
65. Lm G.B. Nguyễn Cao Lộc, Huế
67. Gv Ma Văn Lựu, Hải Phòng
69. Lm Tadêô Nguyễn Văn Lý, Huế
71. Gv Cao Thị Xuân Mai, Huế
73. Nv Hà Văn Mậu, Cần Thơ
75. Nv Lê Thị Thu Minh, Cần Thơ
77. Gv Nguyễn Anh Minh, Sài Gòn
79. Bùi Kim Ngân, Hà Nội
81. Lm G.B. Lê Văn Nghiêm, Huế
83. Lm Đa Minh Phan Phước, Huế
85. Lm Giuse Cái Hồng Phượng, Huế
87. Ks Tạ Minh Quân, Cần Thơ
89. Lm Giuse Trần Văn Quý, Huế
91. Bs. Trần Thị Sen, Nha Trang
93. Ks Hoàng Sơn, Hải Phòng
95. Gs Nguyễn Anh Tài, Đà Nẵng
97. Bs. Tạ Minh Tâm, Cần Thơ
99. Ms Phạm Ngọc Thạch, Sài Gòn
101. Gv Văn Bá Thành, Huế
103. Ths Trần Mạnh Thu, Hải Phòng
105. Nhà văn Hoàng Tiến, Hà Nội
107. Lm Têphanô Chân Tín, Sài Gòn
109. Nv Tôn Nữ Minh Trang, Phan Thiết
111. Bs Nguyễn Anh Tú, Đà Nẵng
113. Gv Lê Trí Tuệ, Hải Phòng
115. Gv Ngô Thị Tường Vi, Quảng Ngãi
117. Ths Hồ Ngọc Vĩnh, Đà Nẵng
28. Lm Phêrô Nguyễn Hữu Giải, Huế
30. Gv Lê Thị Bích Hà, Cần Thơ
32. Gv Lê Nguyễn Xuân Hà, Huế
34. Ks Đỗ Nam Hải, Sài Gòn
36. Kt Trần Việt Hải, Vũng Tàu
38. Dn Nguyễn Thị Hạnh, Đà Nẵng
40. Gs Đặng Minh Hào, Huế
42. Nv Trần Mạnh Hào, Sài Gòn
44. Lm Giuse Nguyễn Đức Hiểu, Bắc Ninh
46. Gv Văn Đình Hoàng, Huế
48. Gs Nguyễn Minh Hùng, Huế
50. Gv Phan Ngọc Huy, Huế
52. Gv Đỗ Thị Minh Hương, Huế
54. Yt Trần Thu Hương, Đà Nẵng
56. Gs Nguyễn Chính Kết, Sài Gòn
58. Gv Nguyễn Đăng Khoa, Huế
60. Cựu Thiếu tá Vũ Kính, Hà Nội
62. Gv Tôn Thất Hoàng Lân, Sài Gòn
64. Bs Vũ Thị Hoa Linh, Sài Gòn
66. Lm Phêrô Phan Văn Lợi, Huế
68. Gv Nguyễn Văn Lý, Hải Phòng
70. Gv Cái Thị Mai, Hải Phòng
72. Gv Nguyễn Văn Mai, Sài Gòn
74. Gv Phan Văn Mậu, Huế
76. Gv Ma Văn Minh, Huế
78. Bs Huyền Tôn Nữ Phương Nhiên, Đà Nẵng
80. Ths Đặng Hoài Ngân, Huế
82. Gv Lê Hồng Phúc, Hải Phòng
84. Ks Võ Lâm Phước, Sài Gòn
86. Ms Nguyễn Hồng Quang, Sài Gòn
88. Lm Augustinô Hồ Văn Quý, Huế
90. Bs Võ Văn Quyền, Vĩnh Long
92. Cư sĩ PGHHTT Lê Văn Sóc, Vĩnh Long
94. Lm Phaolô Ngô Thanh Sơn, Huế
96. Ks Đỗ Hồng Tâm, Hải Phòng
98. Gs Nguyễn Thành Tâm, Huế
100. Gv Nguyễn Bình Thành, Huế
102. Cư sĩ PGHHTT Nguyễn Văn Thơ, Đồng Tháp
104. Gs Ts Trần Hồng Thư, Sài Gòn
106. Cựu Sĩ quan Trần Dũng Tiến, Hà Nội
108. Gv Nguyễn Khắc Toàn, Hà Nội
100. Gv Chế Thị Hồng Trinh, Huế
112. Bs Đoàn Minh Tuấn, Sài Gòn
114. Yt Trần Thị Hoài Vân, Nha Trang
116. Gv Nguyễn Lê Xuân Vinh, Cần Thơ
118. Ks Lâm Đình Vĩnh, Sài Gòn